

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03/2025/QĐST-DS**

Cẩm Lệ, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Anh

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên họp:
Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 120/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 121/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Võ Thị N, sinh năm 1966
Địa chỉ: Tổ 21, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị L, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 672/1/19, KP7 Thới A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Võ Thị B, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 38, KP3 Hiệp Th, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Võ Thị H, Sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 8 Trần Huy L, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng.

4. Ông Võ M, Sinh năm 1963.

Địa chỉ: K30Trần Huy L, Tổ 21, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

5. Bà Võ H, Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 02, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng.

(Còn lại có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Võ Thị N (con ruột bà Trần Thị D) yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị D, sinh năm 1932; địa chỉ: Số K30/3 Trần Huy L, Tổ 21, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ nhận định:

[1] Bà Võ Thị N là con ruột bà Trần Thị D, sinh năm 1932. Cha mẹ bà D là cụ ông Trần C và cụ bà Nguyễn Thị C đều đã chết từ lâu. Bà D có chồng là ông Võ S, sinh năm 1924 (chết năm 2022). Bà D và ông S có sinh hạ được các người con gồm các ông (bà): Võ Thị N sinh năm 1966, Võ Thị L sinh năm 1954, Võ Thị B sinh năm 1958, Võ Thị H sinh năm 1960, Võ M sinh năm 1963, Võ H sinh năm 1968.

Quá trình sinh sống do tuổi cao, sức yếu nên trong khoảng 05 năm trở lại đây bà D không còn minh mẫn, không nhận thức được hành vi của mình, mọi sinh hoạt của cá nhân đều phải nhờ vào con cái trong gia đình; bà D không có khả năng điều khiển, nhận thức được hành vi của mình nữa.

Nay bà Võ Thị N đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị D, sinh năm 1932; địa chỉ: Số K30/3 Trần Huy Liệu, Tổ 21, phường Khuê T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

Các ông (bà): Võ Thị L, Võ Thị B, Võ Thị H, Võ M, Võ H cùng thống nhất đề nghị yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị D mất năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy yêu cầu của bà N thì thấy: Tòa án đã trưng cầu T Tâm pháp y tâm thần Miền T giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị D để làm căn cứ giải quyết việc yêu cầu và để chứng minh yêu cầu của bà N về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị D mất năng lực hành vi dân sự. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 886/KLGĐ ngày 20/6/2025 của T Tâm pháp y tâm thần Miền T thể hiện: Bà Trần Thị D do tuổi cao (93 tuổi), có biểu hiện suy giảm trí nhớ từ năm 2020. Triệu chứng tâm thần, thần kinh: Tiếp xúc hạn chế, hỏi biết tên, năm sinh nhưng không biết địa chỉ; cảm xúc: thờ ơ với xung quanh; hoang tưởng bị thiệt hại (+); suy giảm trí nhớ và tư duy gây ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày; đêm ngủ ít, hay đi lạc, đi nhầm phòng, hay lục soạn đồ vật, hay đi quanh xóm nói tìm chồng (chồng chết năm 2022); ăn rồi nói chưa ăn; đi vệ sinh không đúng chỗ, đi xong không vệ sinh; ăn uống vệ sinh cá nhân cần phải có người nhà chăm sóc; giảm hoạt động có ý chí; trí tuệ giảm sút;... Về năng lực hành vi dân sự: Mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, yêu cầu của bà Võ Thị N đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị D, sinh năm 1932 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu:

Về các trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Tòa án: Áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Võ Thị N về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị D mất năng lực hành vi dân sự.

Đề nghị xử lý về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[3] Lệ phí yêu cầu việc dân sự sơ thẩm bà Võ Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí giám định bà Võ Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 161, các điều 361, 366, 367, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Võ Thị N về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị D mất năng lực hành vi dân sự.

1. Tuyên bố bà Trần Thị D, sinh năm 1932; địa chỉ: Số K30/3 Trần Huy Liệu, tổ 21, phường Khuê T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà N phải chịu, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng bà N đã nộp tại biên lai thu số 0009791 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Chi phí giám định 1.850.000đ (một triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng), bà Võ Thị N phải chịu. Hiện đã nộp và chỉ xong nên không xem xét.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Võ Thị N, ông Võ M có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng các ông (bà) Võ Thị L, Võ Thị B, Võ Thị H, Võ H vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thế Anh